

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *iêng, iêm, yên*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có vần *iêng, iêm, yên*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *iêng, iêm, yên*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *iêng, iêm, yên*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *iêng, iêm, yên* trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Loài chim* được gợi ý từ tranh minh hoạ.

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của vần *iêng, iêm, yên*; cấu tạo và cách viết các vần *iêng, iêm, yên*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần có hiểu biết về thế giới loài chim, loài cây được nhắc đến trong bài đọc, tên gọi và một số tập tính của các loài này để giới thiệu và giải thích ngắn gọn, gợi hứng thú cho HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những vấn vừa học trong bài trước *iêc, iên, iêp*; tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời. GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Yến phụng/ có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diễm đũa.*
- GV giới thiệu các vần mới *iêng, iêm, yên*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- So sánh các vần
 - + GV giới thiệu vần *iêng, iêm, yên*.
 - + Một số (2 - 3) HS so sánh các vần *iêng, iêm, yên* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.
- Đánh vần các vần
 - + GV đánh vần mẫu các vần *iêng, iêm, yên*.
 - + Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.
 - + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.
- Đọc trơn các vần
 - + Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.
- Ghép chữ cái tạo vần
 - + HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *iêng*.
 - + HS tháo chữ *ng*, ghép *m* vào để tạo thành *iêm*.
 - + HS tháo chữ *i* và *m*, ghép *y* và *n* vào để tạo thành *yên*. GV lưu ý HS, *iê* và *yê* đọc giống nhau, chỉ viết khác nhau; viết là *yê* nếu trước đó có âm *u* hoặc không có âm nào; viết là *iê* trong những trường hợp còn lại (ngay trước có âm đầu), ví dụ: *kiếm, tiên, viêm,...*
- Lớp đọc đồng thanh *iêng, iêm, yên* một số lần.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng *biêng*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *biêng*.
 - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *biêng* (*bờ - iêng - biêng*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *biêng*.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *biêng*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *biêng*.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.
 - + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.
 - + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *iêng, iêm, yên*. GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *sầu riêng, cá kiểm, tổ yến*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *sầu riêng*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *sầu riêng* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *iêng* trong *sầu riêng*, phân tích và đánh vần tiếng *iêng*, đọc trơn từ ngữ *sầu riêng*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *cá kiểm, tổ yến*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *iêng, iêm, yên*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *iêng, iêm, yên*.
- HS viết vào bảng con: *iêng, iêm, yên* và *riêng, kiểm, yến*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ *sầu riêng, cá kiểm, yến*.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *iêng, iêm, yên*.
- Một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *iêng, iêm, yên* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: *Chủ nhật, bố và Hà đi đâu? Sân chim có gì? Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về những loài chim trong tranh (*Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không? (én, vẹt, hoạ mi); Những con chim trong các tranh đang làm gì? (đang bay, đậu trên cành,...); Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không? (Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hút hay.)*)
- Một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên. Với sự gợi ý của GV, có thể nói thêm về tên và đặc điểm của một số loài chim mà HS biết.
- GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (*hót, bay, kiếm mồi, làm tổ,...*).

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có chứa các vần *iêng, iêm, yên* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; thực hành tìm hiểu thêm về thế giới loài chim.